TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN HỒNG BÀNG **THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 01/2025/DS-ST
Ngày 28-02-2025
V/v tranh chấp hợp đồng tín dụng

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN HỒNG BÀNG, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Quỳnh Như

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Bùi Văn Khương;

2. Ông Trần Ngọc Hải.

***- Thư ký phiên tòa*:** Ông Nguyễn Quang Khiêm - Thư ký Tòa án nhân dân quận Hồng Bàng, thành phố Hải Phòng.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận Hồng Bàng thành phố Hải Phòng tham gia phiên tòa: Bà Phạm Thị Ngọc Linh - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 02 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Hồng Bàng, thành phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 50/2024/TLST-DS ngày 12 ngày 11 năm 2024 về việc "Tranh chấp hợp đồng tín dụng". Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 10/2024/QĐXXST-DS ngày 30 tháng 12 năm 2024 và Thông báo thay đổi thời gian mở phiên tòa số 03/TB-TA ngày 14/01/2025 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ngân hàng TT.

Địa chỉ trụ sở: Số 266-268 Nam Kỳ Khởi Nghĩa, phường 8, Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh. Địa chỉ liên hệ: Số 62-64 Tôn Đức Thắng, phường Trần Nguyên Hãn, quận Lê Chân, thành phố Hải Phòng.

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn: Ông Nguyễn Bỉnh Chung, sinh năm 1992 – Chuyên viên quản lý nợ (Văn bản ủy quyền số 100/2024/GUQ-CNHP ngày 30/12/2024 của Quyền Giám đốc chi nhánh). Có mặt.

2. Bị đơn: Ông Vũ Văn C, sinh năm 1989; nơi cư trú: Số 12 Lô 6 Đoàn Kết, phường Sở Dầu, quận Hồng Bàng, thành phố Hải Phòng. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai gửi Tòa án và tại phiên tòa, nguyên đơn là Ngân hàng TT (Sau đây gọi tắt là Ngân hàng) trình bày:

Ngày 26/5/2022, ông Vũ Văn C có ký với Ngân hàng Hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng (Bao gồm Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kiêm hợp đồng và bản Điều khoản và điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng, được gọi chung là Hợp đồng). Căn cứ thu nhập của ông C, Ngân hàng đã đồng ý cấp thẻ tín dụng với hạn mức sử dụng là 25.000.000 đồng, lãi suất 1,7%/tháng, lãi suất thời điểm quá hạn là 1,87%/tháng với mục đích tiêu dùng cá nhân, số thẻ là 356480-5444. Ngoài ra ông C còn sử dụng 01 món vay tiêu dùng trên Sacombank pay ngày 25/12/2022, số tiền vay 20.000.000 đồng, thời hạn vay 18 tháng, mục đích vay tiêu dùng, lãi suất 1,4%/tháng, được cấp trên hạn mức của thẻ tín dụng hiện hữu.

Với thẻ tín dụng số 356480-5444, sau khi được cấp thẻ tín dụng, ông C đã thực hiện giao dịch với tổng số tiền là 70.138.000 đồng.

Trong quá trình sử dụng thẻ, từ ngày kích hoạt thẻ, ông C đã thanh toán cho Ngân hàng số tiền 65.437.708 đồng. Tổng số tiền được thanh toán áp dụng theo điều 20 của Bản điều khoản điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng, sẽ áp dụng theo thứ tự như sau:

+ Các khoản phí và/hoặc lãi của kỳ trước

+ Giao dịch rút tiền mặt của kỳ trước

+ Giao dịch mua hàng hóa của kỳ trước

+ Các khoản phí và/hoặc lãi trong kỳ

+ Giao dịch rút tiền mặt trong kỳ

+ Giao dịch mua hàng hóa trong kỳ

Với tổng số tiền thanh toán đến ngày 28/02/2025 là 65.437.708 đồng được trừ thanh toán cụ thể như sau:

1. Lãi trong hạn: 573.024 đồng

2. Phí trễ hạn: 300.000 đồng

3. Phí vượt hạn mức: 0 đồng

4. Phí khác: 448.500 đồng

Số tiền còn lại trừ vào số tiền đã giao dịch 64.116.184 đồng, sau khi trừ thì số tiền giao dịch còn thiếu là 6.021.816 đồng

Với Khoản vay tiêu dùng Sacombank pay, sau khi được cấp Thẻ tín dụng, ông Vũ Văn C đã thực hiện giao dịch với tổng số tiền là 20,000,000 đồng.

Trong quá trình sử dụng thẻ, từ ngày kích hoạt thẻ ông Vũ Văn C đã thanh

toán cho Ngân hàng số tiền 2,079,609 đồng. Tổng số tiền được thanh toán áp dụng theo điều 20 của bản Điều khoản điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng, sẽ được áp dụng theo thứ tự như sau:

+ Các khoản phí và/hoặc lãi của kỳ trước

+ Giao dịch rút tiền mặt của kỳ trước

+ Giao dịch mua hàng hóa của kỳ trước

+ Các khoản phí và/hoặc lãi trong kỳ

+ Giao dịch rút tiền mặt trong kỳ

+ Giao dịch mua hàng hóa trong kỳ

Với tổng số tiền thanh toán đến ngày 28/02/2025 là 2,079,609 đồng được trừ thanh toán cụ thể như sau:

1. Lãi trong hạn: 1,679,609 đồng

2. Phí trễ hạn: 0 đồng

3. Phí Vượt hạn mức: 0 đồng

4. Phí khác: 400,000 đồng

Số tiền còn lại trừ vào số tiền đã giao dịch 0 đồng, sau khi trừ thì số tiền giao dịch còn thiếu là 20,000,391 đồng.

Trong quá trình trả nợ vay khách hàng thường xuyên vi phạm hợp đồng, việc trả nợ của khách hàng thường trễ hạn và đã dẫn đến quá hạn. Đến nay khách hàng không có khả năng trả nợ cho Ngân hàng.

Qua nhiều lần làm việc, nhắc nhở nhưng ông Vũ Văn C vẫn không có thiện chí trả nợ. Do ông Vũ Văn C vi phạm nghĩa vụ thanh toán (Điều 26 của Bản Điều khoản và Điều kiện phát hành sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng), ngày 26/05/2023 toàn bộ dư nợ còn thiếu chuyển sang quá hạn và Ngân hàng buộc phải chấm dứt quyền sử dụng thẻ của ông Vũ Văn C với món vay tiêu dùng Sacombank pay và ngày 16/05/2023 toàn bộ dư nợ còn thiếu chuyển sang quá hạn và Ngân hàng buộc phải chấm dứt quyền sử dụng thẻ của ông Vũ Văn C với thẻ tín dụng số 356480 – 5444. Ngân hàng xét thấy khách hàng thiếu trách nhiệm trong việc trả nợ, tỏ ra thái độ bất hợp tác trong việc tìm phương án để trả nợ và không có phương án rõ ràng để trả nợ cho Ngân hàng. Ngân hàng buộc phải chấm dứt quyền sử dụng thẻ của ông Vũ Văn C, thu hồi toàn bộ dư nợ và áp dụng lãi suất nợ quá hạn là 150% đối với toàn bộ dư nợ theo quy định của Sacombank.

Do đó, để bảo vệ quyền lợi hợp pháp của Ngân hàng, Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương Tín đề nghị Tòa án xem xét, giải quyết những vấn đề sau đây đối với bị đơn:

Buộc ông Vũ Văn C phải trả ngay cho Ngân hàng tổng số tiền tính đến ngày 28/02/2025 là 39,656,441 đồng**,** trong đó:

Nợ gốc: 26,022,207 đồng

Lãi quá hạn: 13.634.234 đồng

Ông Vũ Văn C có trách nhiệm thanh toán khoản lãi phát sinh từ ngày 28/02/2025 cho đến khi trả dứt nợ vay theo lãi suất quy định tại Hợp đồng.

Đối với bị đơn là ông Vũ Văn C: Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án nhân dân quận Hồng Bàng, thành phố Hải Phòng đã tống đạt hợp lệ các thông báo, Quyết định của Tòa án nhưng ông C đều vắng mặt nên Tòa án không tiến hành lấy được lời khai; mặt khác, ông C cũng không có văn bản thể hiện quan điểm đối với yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng, tại phiên tòa lần 1 và lần 2 ông C đều vắng mặt.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Hồng Bàng, thành phố Hải Phòng tham gia phiên tòa phát biểu quan điểm:

- Về thủ tục tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa sơ thẩm, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký đã chấp hành đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Nguyên đơn đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn chưa thực hiện đúng quy định tại Điều 70, 72 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Quan điểm giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, khoản 2 Điều 227, Điều 273; khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng Dân sự; căn cứ các Điều 122, 123, 124, 318, 323, 372, 373 Bộ luật Dân sự năm 2005; Căn cứ Nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn một số quy định về lãi, lãi suất, phạt vi phạm; Căn cứ Điều 91; 95; 98 Luật các tổ chức tín dụng; căn cứ Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, chi, miễn, giảm án phí, lệ phí Tòa án, xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là Ngân hàng TT: Buộc ông Vũ Văn C phải trả cho Ngân hàng TT tính đến ngày xét xử sơ thẩm (28/02/2025) tổng số tiền là 39,656,441 đồng**,** trong đó: Nợ gốc: 26,022,207 đồng; Lãi quá hạn: 13.634.234 đồng.

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm cho đến khi thi hành án xong, ông Vũ Văn C còn phải chịu khoản tiền lãi phát sinh theo mức lãi suất do các bên thỏa thuận trong Giấy đề nghị cấp thẻ, Bản điều khoản và điều kiện sử dụng thẻ tín dụng và các văn bản đã ký với ngân hàng nhưng phải phù hợp với quy định của pháp luật, nếu không có thỏa thuận về mức lãi suất thì quyết định theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015.

- Về án phí dân sự sơ thẩm: Do yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. Trả lại cho nguyên đơn số

tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền của Chi cục Thi hành án dân sự quận Hồng Bàng.

- Về quyền kháng cáo: Các đương sự được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

- Về tố tụng:

[1]. Về quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án: Đây là vụ án dân sự "tranh chấp hợp đồng tín dụng" theo quy định tại khoản 3 Điều 26 Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn là ông Vũ Văn C có nơi cư trú tại phường Sở Dầu, quận Hồng Bàng, thành phố Hải Phòng. Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận Hồng Bàng, thành phố Hải Phòng.

[2]. Bị đơn đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến phiên tòa lần thứ hai nhưng vắng mặt không có lý do và không có căn cứ xác định việc vắng mặt của bị đơn là do sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự 2015, Tòa án xét xử vắng mặt đối với bị đơn.

[3]. Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn:

[3.1] Về hiệu lực của hợp đồng tín dụng: Hợp đồng tín dụng cấp tín dụng giữa Ngân hàng TT với ông Vũ Văn C được xác lập do các bên trên cơ sở tự nguyện, mục đích và nội dung phù hợp, không trái pháp luật và đạo đức xã hội nên là hợp đồng hợp pháp, làm phát sinh quyền và nghĩa vụ của các bên.

[3.2] Về nội dung tranh chấp:

Trong quá trình thực hiện hợp đồng, nguyên đơn đã thực hiện đúng các nội dung cam kết trong hợp đồng tín dụng, ông C đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ đối với Ngân hàng. Do đó, toàn bộ nợ đã chuyển sang nợ quá hạn và đến nay ông C chưa thực hiện nghĩa vụ thanh toán cho Ngân hàng. Mặc dù Ngân hàng đã đôn đốc nhưng ông C không thực hiện theo cam kết trong hợp đồng tín dụng. Nay, Ngân hàng đề nghị Tòa án buộc ông C phải có nghĩa vụ trả số tiền tính đến ngày xét xử sơ thẩm 28/02/2025 là 39,656,441 đồng, trong đó: Nợ gốc: 26,022,207 đồng; Lãi quá hạn: 13.634.234 đồng. Do đó, chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TT, buộc ông Vũ Văn C phải trả cho Ngân hàng số tiền trên.

Ngoài ra, theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 13 Nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định về lãi, lãi suất, phạt vi phạm thì: Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm cho đến khi thi hành án xong, ông Vũ Văn

C còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất các bên thỏa thuận quy định tại hợp đồng tín dụng nhưng phải phù hợp với quy định của pháp luật, nếu không có thỏa thuận về mức lãi suất thì quyết định theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015.

[4] Về án phí: Do yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận nên nguyên đơn không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm, hoàn trả lại cho nguyên đơn số tiền tạm ứng án phí đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Hồng Bàng; bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 1.982.822 đồng.

[5] Về quyền kháng cáo: Các đương sự được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 227, Điều 273; Điều 228 Bộ luật Tố tụng Dân sự;

Căn cứ các Điều 122, 123, 124, 318, 372, 373 Bộ luật Dân sự năm 2005 Căn cứ Nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn một số quy định về lãi, lãi suất, phạt vi phạm;

Căn cứ Điều 91; 95; 98 Luật các tổ chức tín dụng; căn cứ Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, chi, miễn, giảm án phí, lệ phí Tòa án, xử:

- Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng TT: Buộc ông Vũ Văn C phải trả cho Ngân hàng TT tính đến ngày xét xử sơ thẩm (ngày 28/02/2025) với tổng số tiền là 39,656,441 đồng**,** trong đó: Nợ gốc: 26,022,207 đồng; Lãi quá hạn: 13.634.234 đồng.

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm cho đến khi thi hành án xong, ông Vũ Văn C còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất các bên thỏa thuận quy định tại hợp đồng tín dụng và các văn bản khác nhưng phải phù hợp với quy định của pháp luật, nếu không có thỏa thuận về mức lãi suất thì quyết định theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm: Bị đơn là ông Vũ Văn C phải chịu 1.982.822 (Một triệu, chín trăm tám mươi hai nghìn, tám trăm hai mươi hai) đồng án phí dân sự sơ thẩm. Trả lại cho Ngân hàng TT số tiền 815.604 đồng (Tám trăm mười lăm nghìn, sáu trăm lẻ bốn) đồng tạm ứng án phí dân sự đã nộp theo biên lai thu tiền ký hiệu số 0002614 ngày 12/11/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Hồng Bàng, thành phố Hải Phòng.

3. Về quyền kháng cáo:

Nguyên đơn có mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Bị đơn vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tống đạt hợp lệ hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết hợp lệ theo quy định của pháp luật.

Trong trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận, tự nguyện, hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy đinh tại các Điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành dược thực hiện theo quy đinh tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:
- TAND TP Hải Phòng;
- VKSND TP Hải Phòng;
- VKSND quận Hồng Bàng;
- Chi cục Thi hành án dân sự quận Hồng Bàng, thành phố Hải Phòng;
- Các đương sự (để thi hành);
- Lưu: HCTP, HS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Thị Quỳnh Như